Chương trình nào có khả năng tạo ra file đóng gói jar

Jar

Chương trình nào có khả năng tạo bản đóng gói war

Jar

Ant có những tính năng nào

Compile, Đóng gói, Chạy kiểm thử

Maven có những tính năng nào

  Compile, Đóng gói, Chạy kiểm thử, Quản lý phụ thuộc

Ngôn ngữ nào được sử dụng để viết mã cho file build.gradle

Groovy

Cấu hình nào là cần thiết để Gradle có thể tạo bản đóng gói jar

Plugin 'java'

Gradle có thể sử dụng tất cả các repository được hỗ trợ bởi Maven?

Đúng

Gói phụ thuộc có scope 'compile' sẽ tham gia vào những quá trình nào

Compile, Kiểm thử, Đóng gói

Gói phụ thuộc có scope 'testCompile' sẽ tham gia vào quá trình nào?

Compile, Kiểm thử

Gói phụ thuộc có scope 'providedCompile' sẽ tham gia vào quá trình nào?

Compile, Kiểm thử

Transaction (giao tác) là một tiến trình xử lý, có điểm bắt đầu và điểm kết thúc, có duy nhất một phép thực thi.

 'False'.

Trong JDBC, Connection Interface cung cấp các phương thức nào sau đây để quản lý transaction ?

void setAutoCommit(boolean status), void commit(), void rollback()

Để lưu lại các thay đổi đã thực hiện trong một transaction, sử dụng hàm nào sau đây?

void commit()

Phương thức nào xóa tất cả các thay đổi đã được thực hiện trước đó và quay về trạng thái trước khi thực hiện thay đổi ?

 void rollback()

Khai báo nào sau đây đúng ?

Select one:

a. Tất cả các phương án đều sai

b. conn.setAutoCommit(0);

c. conn.setAutoCommit(null);

d. conn.setAutoCommit(-1);

e. conn.setAutoCommit(false);

conn.setAutoCommit(false);

Để đóng đối tượng CallableStatement, bạn sử dụng phương thức nào sau đây ?

close();

Một đối tượng CallableStatement có thể trả về một hoặc nhiều đối tượng ResultSet ?

'True'

ACID là viết tắt của những từ nào sau đây ?

Atomicity, Consistency, Isolation, Durability

Đối với procedure có giá trị trả về (function), cú pháp khai báo nào sau đây là đúng ?

{?=call procedure\_name(?,?,…)}

Stored Procedures có các tham số kiểu nào ?

IN, OUT, INOUT

Đâu là câu đúng về Website?

 Tập các trang web có thể chứa văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, Trang đầu tiên trong website được gọi là trang chủ

Website chỉ được quản lý bởi các tổ chức?

 'False'.

Website tĩnh là loại website cơ bản được tạo mà không cần phải biết đến các ngôn ngữ lập trình web như Java, PHP ... hoặc thiết kế CSDL

 'True'

Đâu là câu đúng?

Select one or more:

a. Website tĩnh là loại website cơ bản được tạo mà không cần phải biết đến các ngôn ngữ lập trình web như Java, PHP

b. Website tĩnh là loại website cơ bản được tạo mà cần phải biết đến các ngôn ngữ lập trình web như Java, PHP ... hoặc thiết kế CSDL

c. Những trang web trong website tĩnh được viết bằng mã HTML hoặc sử dụng các ngôn ngữ Java.

d. Những trang web trong website tĩnh được viết bằng mã HTML hoặc sử dụng CSS, JavaScript để thêm các hiệu ứng.

Your answer is correct.

The correct answers are: Những trang web trong website tĩnh được viết bằng mã HTML hoặc sử dụng CSS, JavaScript để thêm các hiệu ứng., Website tĩnh là loại website cơ bản được tạo mà không cần phải biết đến các ngôn ngữ lập trình web như Java, PHP

Đâu là câu đúng về HTTP

 Được viết tắt từ HyperText Transfer Protocol, HTTP là giao thức truyền tải siêu văn bản, Là giao thức Client/Server dùng cho Word Wide Web,  
HTTP là một giao thức ứng dụng của bộ giao thức TCP/IP

Các thành phần của HTTP Response

Một dòng trạng thái, Không hoặc nhiều hơn các trường Header được theo sau CRLF, Một dòng trống chỉ dòng kết thúc của các trường Header, Một phần thân không báo tuỳ ý

Webapp là một ứng dụng độc lập, chạy trên Internet như google, amazon, ebay, facebook ...

True

Các thành phần của Webapp

Tất cả các thành phần trên

Chọn các phát biểu đúng về JDBC ?

Java JDBC là một java API được sử dụng để kết nối và thực hiện truy vấn với cơ sở dữ liệu, JDBC là viết tắt của Java Database Connectivity, JDBC API sử dụng trình điều khiển jdbc để kết nối với cơ sở dữ liệu

Phương thức nào sau đây thực thi câu select SQL, trả về 1 đối tượng ResultSet để chứa 1 danh sách các records thỏa mãn câu select ?

**executeQuery(String sql)**

resultsetType là không trả về kiểu nào sau đây ?

ResultSet.CONCUR\_READ\_ONLY

resultSetConcurrency không trả về những kiểu nào sau đây ?

 ResultSet.TYPE\_SCROLL\_INSENSITIVE, ResultSet.TYPE\_SCROLL\_SENSITIVE

Chọn phương án khai báo đúng trong những khai báo sau đây ?

**int** []ds=stmt.executeBatch();

Chọn khai báo đúng trong những khai báo sau đây ?

Select one:

a.

int []rs=pStmt.executeQuery();

b.

DataSet ds=pStmt.executeQuery();

c.

ResultSet rs=pStmt.executeQuery();

d.

boolean ds=pStmt.executeQuery();

ResultSet rs=pStmt.executeQuery();

Chọn khai báo đúng trong những khai báo sau đây ?

Select one:

a.

con=ConnectDBFactory.CreateSqlConnection(“logondb”);

b.

con=ConnectDBFactory.CreateConnection(“logondb”);

c.

con=ConnectDBFactory.CreateMySqlConnection(“logondb”);

d.

con=Connect.CreateMySqlConnection(“logondb”);

con=ConnectDBFactory.CreateMySqlConnection(“logondb”);

Đối tượng PrepareStatement được sử dụng khi chúng ta muốn thực thi 1 câu truy vấn không có tham số ?

False

ResultSet có được khi chúng ta thực thi 1 câu select SQL từ đối tượng xStatement ?

True

Phương thức nào cho phép thực thi 1 lô các câu SQL ?

**executeBatch()**

Đâu là câu đúng?

Select one or more:

a. Kiến trúc MVC tổ chức các thành phần của hệ thống vào 2 tầng riêng biệt    và có kết nối đến nhau là tầng model và view.

b.

Tầng Model biểu diễn dữ liệu và các logic nghiệp vụ

c. Không câu nào đúng

d. MVC là từ viết tắt của Model-View-Controller

MVC là từ viết tắt của Model-View-Controller  
,

Tầng Model biểu diễn dữ liệu và các logic nghiệp vụ

Kiến trúc MVC tổ chứa các thành phần của hệ thống vào 3 tầng riêng biệt nào?

Model, View, Controller

Tầng Controller xử lý các thao tác từ người dùng, kết nối giữa model và chính nó?

False

Tầng View hiển thị dữ liệu và là giao diện tường tác với người dùng

True

Lợi ích của kiến trúc phân tầng

Dễ bảo trì, Dễ kiểm thử, Dễ phát triển, Dễ tách các trọng tâm của từng thành phần trong ứng dụng

Lợi ích của MVC

Dễ kiểm thử, Dễ bảo trì, Dễ mở rộng, Dễ tái sử dụng

Trình tự dưới là true hay false?

1. Trình duyệt gửi yêu cầu cho trang JSP.
2. JSP truy cập Java Bean và gọi sang business logic.
3. Response được gửi lại cho user bởi JSP.
4. Java bean kết nối với cơ sở dữ liệu, nhận và lưu dữ liệu

Trình tự đúng là :

1. Trình duyệt gửi yêu cầu cho trang JSP.
2. JSP truy cập Java Bean và gọi sang business logic.
3. Java bean kết nối với cơ sở dữ liệu, nhận và lưu dữ liệu.
4. Response được gửi lại cho user bởi JSP.

The correct answer is 'False'.

Sau đây là hạn chế của mô hình MVC2? True hay False

"Chúng ta cần viết code cho chính Controller. Nếu chúng ta thay đổi code của Controller, chúng ta cần tái biên dịch (biên dịch lại) lớp đó và tái triển khai ứng dụng"

True

Cho đoạn mã JSP sau. Hãy chọn phát biểu đúng

<code< <%int x = 5;%>  
 <%!int y = 5;%>  
 <%!void m(){y++; x++;}%>

 y++ đúng

Giả sử trong trang JSP có 2 đoạn mã Java sau

<%int x = 5;%>  
 <%!int y = 5;%>

Hãy cho biết phát biểu nào sau đây là đúng

y là trường trên trang web

Chọn dòng mã lệnh đúng

Select one:

a. <%=int x = 5%>

b. Các đáp án đều sai

c. <%int x = 5;%>

d. <%int x = 5%>

<%int x = 5;%>

Chọn dòng mã sai

Select one:

a. <%!String x = "Hello";%>

b. <%String x = "Hello";%>

c. <%String x = "Hello"%>

d. <%="Hello"%>

<%String x = "Hello"%>

Chọn phát biểu đúng và servlet và JSP

 JSP rất mạnh về xử lý giao diện

Chọn phát biểu đúng và servlet và JSP

 Servlet rất mạnh về xử lý nghiệp vụ

Chọn phát biểu đúng về trang JSP

 Tất cả các phát biểu đều đúng

Phương thức không thuộc trong giai đoạn thực thi của JSP

jspService()

Thứ tự thực hiện của các phương thức quản lý vòng đời của JSP là

 jspInit(), \_jspService(), jspDestroy()

Class dùng để thêm một tiêu đề cho một panel là gì?

.panel-heading

Class sử dụng cho trình đơn thả xuống (dropdown menu)?

Dropdown

Đâu là mã để tạo ra thanh điều hướng dạng tab?

<ul class="nav nav-tabs">

Đâu là các lớp thuộc hệ thống lưới của Bootstrap?

xs, sm, md, lg

Lớp xs trong hệ thống lưới của Boostrap dùng để hiển thị layout cho thiết bị nào?

Điện thoại

Làm thế nào để chèn một search icon?

<span class="glyphicon glyphicon-search"></span>

Cú pháp để sử dụng glyphicon?

 <span class="glyphicon glyphicon-name"></span>

Những lý do để sử dụng Glyphicon là gì?

Đảm bảo tính nhất quán, Hỗ trợ việc in ấn dễ dàng

Phải làm gì để sử dụng được Glyphicon với framework Bootstrap?

 Được tích hợp sẵn với Bootstrap

Các phần tử HTML nào thường được sử dụng để đưa icon vào trang web?

<span>, <i>

Các icon trong Glyphicon có thể thay đổi màu sắc bằng cách nào?

Dùng CSS

Sử dụng quy tắc (rule) gì để xác định các breakpoint cho trang web RWD?

Media

Có những cách nào để đưa CSS vào một trang web?

Select one or more:

a. Sử dụng thẻ <style> hoặc thuộc tính style

b. Sử dụng JavaScript

c. Nhúng tệp CSS bằng thẻ <link>

d. Dùng thẻ <canvas>

Feedback

Your answer is partially correct.

You have correctly selected 2.

The correct answers are: Sử dụng thẻ <style> hoặc thuộc tính style, Sử dụng JavaScript, Nhúng tệp CSS bằng thẻ <link>